



Các dân tộc thiểu số huyện Hương Hóa với công cuộc giải phóng tỉnh Quảng Trị (1954 - 1972)

*Ths.GVC. Hoàng Tiến Dũng
Trưởng Khoa Dân vận*

Ngày 1/5/1972 Quảng Trị hoàn toàn giải phóng đánh dấu mốc son vẻ vang trong lịch sử chống ngoại xâm của tỉnh nhà. Ngày 5/6/1972 Ủy ban nhân dân cách mạng Quảng Trị được thành lập. Chính quyền Cách mạng được thiết lập ngay trên mảnh đất mà trước đây thuộc quyền kiểm soát của Mỹ- Ngụy, là thắng lợi to lớn về nhiều mặt của quân và dân ta. Có được thắng lợi đó là sự đồng tâm, hiệp lực của cả dân tộc và sự quyết thắng của quân dân Quảng Trị dưới sự lãnh đạo của Đảng.

Bốn mươi năm đã trôi qua nhưng mỗi năm đến dịp kỷ niệm chúng ta không khỏi những xúc động và rất đỗi tự hào về những con người đã không tiếc máu xương để chiến đấu và bảo vệ từng tấc đất và sự sống còn của Quảng Trị. Sự hy sinh của nhân dân cả nước, của nhân dân Quảng Trị khó có thể kể xiết nhưng trong phạm vi bài viết này tôi chỉ đề cập đến những đóng góp của đồng bào các dân tộc thiểu số trong công cuộc giải phóng Tỉnh nhà ở hai khía cạnh.

Thứ nhất, các dân tộc thiểu số huyện Hương Hóa với công cuộc chiến đấu bảo vệ quê hương.

Như chúng ta đã biết, Tỉnh Quảng Trị trong thời kỳ chống Mỹ, cứu nước như hình ảnh của nước Việt Nam thu nhỏ; hai khu vực với hai chế độ khác nhau, trong cùng một lúc phải đồng thời tiến hành hai chiến lược cách mạng, cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam và cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc. Với đặc điểm đó, trong thời kỳ chống Mỹ cứu nước, tỉnh Quảng Trị có nhiều thuận lợi nhưng cũng gặp không ít khó khăn, phức tạp. Âm mưu của đế quốc Mỹ là tiêu diệt bằng được phong trào yêu nước và cách mạng của nhân dân ta, biến miền Nam thành thuộc địa kiểu mới và căn cứ quân sự của Mỹ, lập phòng tuyến ngăn chặn chủ nghĩa xã hội lan xuống Đông Nam châu Á, đồng thời lấy miền Nam làm căn cứ để tấn công miền Bắc- tiền đồn của hệ thống xã hội chủ nghĩa ở Đông Nam Á hòng đè bẹp và đẩy lùi chủ nghĩa xã hội ở vùng này.



NGHIÊN CỨU - TRAO ĐỔI

Tại Quảng Trị, khu vực địa đầu, tuyến phòng thủ ngoài cùng của miền Nam tiếp giáp với miền Bắc xã hội chủ nghĩa, sau khi gạt Pháp ra khỏi miền Nam, phân hóa và loại trừ các giáo phái thân Pháp, Mỹ tập trung xây dựng chính quyền tay sai độc tài phát xít, dựa vào bọn có nợ máu, có hận thù với cách mạng trước đây nắm các chức vụ từ tỉnh đến xã. Bằng tất cả các thủ đoạn, chúng tập trung đánh phá phong trào cách mạng hết sức tàn khốc.

Trước tình hình đó, được vũ trang bằng Nghị quyết 15 của Trung ương và chỉ thị của Khu ủy Trị Thiên Huế, nhân dân các dân tộc Hương Hóa đã đẩy mạnh làm chòi bí mật để cất giấu của cải, lương thực, giống, tổ chức thanh niên thành các tổ thanh niên tự vệ bí mật. Mặt khác còn mở rộng việc bố phòng công, bẫy dầy đặc hơn, tung tin hù dọa địch, tiến lên bao vây, cô lập các đồn bót, vị trí diệt địch, bố trí bắn tỉa từng tên địch, ngăn chặn các cuộc càn quét của địch vào khu căn cứ. Thực hiện các nhiệm vụ trên đội vũ trang tuyên truyền đã đặt ra chương trình buộc mọi chiến sĩ phải thực hiện là: thường xuyên học tập văn hóa, chính trị, rèn luyện tư tưởng đạo đức cách mạng, kỹ thuật tác chiến. Đội còn được tập trung huấn luyện quân sự và được tình trạng bị cho 30 khẩu súng các loại, một số bom, mìn và lựu đạn. Dưới sự chỉ huy trực tiếp của huyện ủy, đội đã tổ chức các cuộc phục kích địch trên các trục giao thông Ba tầng đi Tà rụt, bao vây một số đồn bót lẻ, cắt đứt nguồn tiếp tế lương thực, thực phẩm của địch. Tuy còn

rất non trẻ nhưng sự xuất hiện các lực lượng vũ trang đã tạo cho phong trào cách mạng của huyện Hương Hóa một nhân tố mới cơ bản đó là sự kết hợp giữa chính trị và quân sự.

Với khí thế phát triển của phong trào cách mạng, địch ra sức củng cố hệ thống đồn bốt để khống chế từng vùng, dùng lực lượng chính qui và biệt kích càn quét liên tục dồn dân vào khu tập trung và tiến hành khủng bố. Tội ác tày trời nhất của địch là vụ thảm sát ở Hương Điền (nay là xã Tà rụt). Sáng ngày 11/7/1955, Mỹ-Diệm thông qua bàn tay của bọn Đại Việt đã xông vào từng nhà đã cưỡng bức chủ nhà phải tập trung ở “khu trung ương”. Vừa đặt chân đến đồng bào đã bị chúng dùng vải bịt mắt, trói tay và đem giết hại. Chỉ trong 3 ngày 94 đồng bào đã bị sát hại. Sau vụ thảm sát đó, nhân dân các dân tộc huyện Hương Hóa đã tiến hành đấu tranh với địch. Với giáo, gậy gộc, đồng bào từ A túc, A vao, Kì nòi, A xeng kéo nhau về để vạch mặt bọn Đại Việt. Sau đó ít lâu bọn Đại Việt đã bị tiêu diệt. Giai đoạn 1954-1960 là giai đoạn cực kỳ khó khăn đối với cách mạng miền Nam nói chung và huyện Hương Hóa nói riêng, nhưng với tinh thần đấu tranh anh dũng, kiên cường và vượt qua mọi khó khăn gian khổ, nhân dân các dân tộc thiểu số đã giải phóng được một vùng rộng lớn miền núi của tỉnh Quảng Trị và quan trọng hơn là bước đầu hình thành được căn cứ địa tương đối rộng lớn liên hoàn, có ý nghĩa quyết định đối sự phát triển của phong trào cách mạng 2 tỉnh Quảng Trị và Thừa Thiên Huế.



NGHIÊN CỨU - TRAO ĐỔI

Năm 1961, Mỹ-Diệm thực hiện chiến lược “chiến tranh đặc biệt”. Ngày 5/2/1961 Ngô Đình Diệm và Phu mi với hợp với nhau mở trận càn lớn vào Bắc đường 9, nhằm tiêu diệt cơ quan đầu não của tỉnh, của huyện, ngăn chặn hành lang Bắc-Nam, dồn dân vào ấp chiến lược, bắt lính, phá hoại kinh tế, phá hoại kho tàng cách mạng. Nhân dân các dân tộc đã thực hiện “vườn không nhà trống” bằng cách đưa ông, bà già, phụ nữ, trẻ em tạm lánh sang biên giới Việt-Lào. Số trai, gái khỏe mạnh ở lại cùng với lực lượng vũ trang tích cực gài chông, đơm bẫy, cung, nỏ kết hợp với vũ khí hiện đại phục kích đánh địch, tập trung vào các vị trí đóng quân của chúng gây cho chúng nhiều thiệt hại. Đến cuối năm 1961, Mỹ-Diệm dùng thủ đoạn quân sự hóa các dân tộc bằng cách trang bị vũ khí cho 300 thanh niên Bru-Vân Kiều để đẩy họ vào con đường chống phá cách mạng. Nhờ nắm bắt tình hình, Huyện ủy đã cho cán bộ cơ sở của ta nằm trong lực lượng dân vệ làm nội ứng, vận động dân vệ mang súng trở về với cách mạng

Từ giữa năm 1965, trước nguy cơ phá sản hoàn toàn của chiến lược “chiến tranh đặc biệt”, đế quốc Mỹ phải thực hiện chiến lược mới “chiến tranh cục bộ”. Tại địa bàn Quảng Trị, âm mưu của địch là tập trung lực lượng mở các cuộc càn quét lớn nhằm bình định nông thôn, tìm diệt chủ lực ta và đánh phá miền núi- vùng căn cứ cách mạng của ta. Hưởng ứng lời kêu gọi của Hồ Chủ Tịch “Không có gì quý hơn độc lập tự do” nhân dân các dân tộc Hướng Hóa càng nhận

thức sâu sắc tội ác của đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai, một lòng kiên trì khắc phục khó khăn, vượt qua nạn đói, lập làng chiến đấu thành từng tuyến hai bên đường 9. Mặt khác, nhân dân các dân tộc còn đưa bộ đội địa phương và du kích ở phía sau ra trước, trực tiếp tác chiến với địch, đồng thời tổ chức phá ấp chiến lược và các khu tập trung dân của địch ở Tà Con, Húc Hạ, A Nùa, Mỹ Yên, Làng Vây... Tại các khu căn cứ, nhân dân đào công sự, hầm trú ẩn trong nhà và dọc đường đi lại, bố trí đánh trực thăng và bộ binh đi càn quét. Thành tích nổi bật nhất của quân dân Hướng Hóa trên lĩnh vực quân sự là năm 1966 bắn rơi 9 máy bay các loại của giặc Mỹ, trong đó có các chiến công đặc biệt : Du kích xã A Túc bắn rơi một chiếc máy bay L.19, bộ đội địa phương huyện dùng súng trường bắn rơi một chiếc máy bay Mỹ đang rải chất độc hóa học, 5 tên Mỹ trên máy bay bị chết cháy.

Vào những ngày giáp Tết Mậu Thân 1968, đại bộ phận nhân dân trong huyện phải trải qua nạn đói khủng khiếp do chất độc hóa học của Mỹ gây nên. Tuy vậy, sau khi được tuyên truyền giác ngộ về tình hình và nhiệm vụ mới mọi người đều hăng hái ghi tên đi dân công phục vụ mặt trận. Chỉ ngay trong đợt đầu, huyện đã huy động được 3000 dân công phục vụ cho mặt trận, vượt chỉ tiêu điều động của cấp trên. Trong quá trình làm nhiệm vụ, có những đơn vị dân công bị tổn thất nặng nề do bom đạn Mỹ dội xuống nhưng họ vẫn không lùi bước, vẫn xả thân cứu hàng khi kho tàng của ta bị địch bắn cháy. Nhiều người hết



NGHIÊN CỨU - TRAO ĐỔI

hạn phục vụ nhưng vẫn tình nguyện ở lại cùng với anh em bộ đội chủ lực làm nhiệm vụ chiến đấu và phục vụ chiến đấu. Song song với công tác phục vụ chiến dịch, các lực lượng địa phương và du kích còn phối hợp với bộ đội chủ lực trong việc trinh sát, nắm địch, dẫn đường cho bộ đội. Các đồng chí Hồ Văn Long, Hồ Văn Lôi đã chỉ huy không chế và giải tán bọn bảo an, dân vệ trong các ấp chiến lược Làng Vây cũ và khu vực huyện lỵ Hướng Hóa. Đồng chí Hồ Thị Hon trực tiếp chiến đấu và đạt danh hiệu “dũng sĩ diệt Mỹ”.

Từ chiến thắng đường 9-Khe Sanh đến cuối năm 1971, quân dân Hướng Hóa đã lập nên những chiến công vang dội, đã đánh 564 trận, diệt 1848 tên, làm bị thương 149 tên khác, bắt sống 18 tên, bắn rơi 151 máy bay, bắn hỏng 69 chiếc khác, thu 214 súng các loại, 10 vô tuyến điện và nhiều quân trang, quân dụng khác.

Năm 1972, song song với các hoạt động khác, đồng bào các dân tộc đã huy động 300 thanh niên dân tộc tình nguyện thoát ly gia đình, gia nhập bộ đội địa phương của huyện, tỉnh hoặc vào các đội thanh niên xung phong phục vụ chiến dịch. Khi chiến dịch tấn công giải phóng Quảng trị mở màn thì đồng bào các dân tộc ở Hướng Hóa đã kịp thời vận động 4 trung đội dân vệ Trường Sơn (khoảng 200 người) nổi dậy binh biến, dùng xe cắm cờ Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam chạy quanh khu tập trung (tại cửa) kêu gọi đồng bào vùng lên

đập tan bộ máy kìm kẹp của địch, kéo nhau về bản cũ.

Thứ hai, các dân tộc thiểu số huyện Hướng Hóa cùng với nhân dân cả nước chiến đấu trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

Giai đoạn 1954-1960 là giai đoạn khó khăn của cách mạng cả nước nói chung và của Hướng Hóa nói riêng. Tuy nhiên, trong khó khăn ấy, nhân dân các dân tộc vẫn đoàn kết xung quanh Đảng, bảo vệ cán bộ của Đảng, phát huy tinh thần tự lực, tự cường. Ở Hướng Hóa lúc này đã xuất hiện nhiều tấm gương tốt sẵn sàng hy sinh cả tính mạng để bảo vệ các tuyến đường dây của cách mạng. Tiêu biểu là anh Lâm Pảng, cán bộ đường dây Thống Nhất, trên đường đi công tác bị địch vây bắt và tra tấn dã man nhưng anh vẫn kiên quyết không khai.

Giai đoạn 1960- 1965, địch liên tiếp mở các trận càn, nhân dân các dân tộc Hướng Hóa đã phối hợp, hỗ trợ các trung đoàn chủ lực của ta để phá tan các trận càn và góp phần làm nên chiến thắng đôn Trại Cá, buộc địch rút chạy ở làng Miều, A Ròng, Nguồn Rào, La Ngà, Tà Rụt, Đá Bàn. Từ những năm 1963 trở đi, nhân dân các dân tộc còn hỗ trợ cho quân giải phóng tấn công quận lỵ Ba Lòng. Chớp thời cơ, đồng bào dọc đường 9 nổi dậy giành quyền làm chủ 22 ấp, đặc biệt ngày 5/4/1964 anh Hồ Viết Thắng du kích xã A Ngo đã dùng súng trường bắn rơi máy bay L19. Ngày 19/4/1964 địch mở tiếp trận càn với mục đích là tìm xác máy bay và 02 tên Mỹ vào xã Tà Rụt, Húc Nghì nhưng đã bị các lực



NGHIÊN CỨU - TRAO ĐỔI

lượng du kích của ta bám đánh, địch không thu được kết quả gì.

Giai đoạn 1965-1968, cùng với nhân dân cả nước các dân tộc Hường Hóa sẵn sàng bước vào cuộc chiến đấu mới. Tháng 11/1966, bộ đội địa phương huyện đã phối hợp với du kích xã đánh đồn Achum giải phóng 300 dân. Ở thời điểm này, mặc dù đồng bào các dân tộc vừa trải qua nạn đói nhưng nhân dân các dân tộc vẫn bừng bừng khí thế ra trận. Trong trận tiêu diệt cứ điểm Làng Vây, nhân dân đã phối hợp với bộ đội chủ lực tiến đánh bọn bảo an, dân vệ ở ấp chiến lược Làng Vây, diệt 17 tên, bắt sống 8 tên, thu 17 súng. Đặc biệt, qua 3 đợt tấn công trong chiến dịch giải phóng Khe Sanh nhân dân các dân tộc thiểu số đã hỗ trợ, phối hợp nhịp nhàng góp phần to lớn vào thắng lợi.

Giai đoạn 1969-1973, nhân dân các dân tộc đứng trước nhiều khó khăn, trong đó lớn nhất là kinh tế vì phải đợi sự chi viện của Trung ương. Tuy vậy, phong trào diệt Mỹ vẫn phát triển mạnh, đặc biệt phải kể đến chiến công của du kích các xã Abung, Atuc trong việc phối hợp với bộ đội để đánh địch ở CôKa-Lui và tổ du kích của Hồ Thị Vũng. Năm 1971, đế quốc Mỹ mở 3 cuộc hành quân lớn đánh phá vùng giải phóng của 3 nước Đông Dương, trong đó lấy cuộc hành quân “Lam sơn 719” làm trung tâm, một lần nữa nhân dân các dân tộc đã kề vai, sát cánh với các đơn vị bộ đội chủ lực làm nên những chiến công lẫy lừng.

Như vậy, trong suốt tiến trình của cuộc kháng chiến, do có vị trí chiến

lược hết sức quan trọng nên tại Hường Hóa chiến sự diễn ra hết sức ác liệt và cũng chính là nơi Mỹ-Diệm thực thi nhiều thủ đoạn chiến tranh hết sức thâm độc và tàn bạo. Nhưng với bề dày truyền thống của mình, nhân dân các dân tộc thiểu số huyện Hường Hóa đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ của mình góp phần quan trọng vào thắng lợi chung của cả nước, đặc biệt là giải phóng Quảng Trị.

Thắng lợi của quân dân ta trong năm 1972, đặc biệt là chiến dịch giải phóng Quảng Trị thể hiện sự phối hợp chặt chẽ, nhịp nhàng và thống nhất. Có thể nói sự phối hợp nhịp nhàng ấy phải kể đến sự đóng góp hết sức to lớn của đồng bào các dân tộc Hường Hóa trên nhiều phương diện và trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước, Hường Hóa xứng đáng như tên gọi của nó là huyện đầu cầu của miền Nam, là cửa ngõ hành lang chiến lược của cả nước.

Như vậy, trong suốt tiến trình của cuộc kháng chiến, do có vị trí chiến lược hết sức quan trọng nên tại Hường Hóa chiến sự diễn ra hết sức ác liệt và cũng chính là nơi Mỹ-Diệm thực thi nhiều thủ đoạn chiến tranh hết sức thâm độc và tàn bạo. Nhưng với bề dày truyền thống của mình, nhân dân các dân tộc thiểu số huyện Hường Hóa đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ của mình góp phần quan trọng vào thắng lợi chung của cả nước, đặc biệt là giải phóng Quảng Trị.